

UBND TỈNH TIỀN GIANG  
**SỞ CÔNG NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## QUY TRÌNH

### **Thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /QĐ-SCN ngày 25 tháng 4 năm 2007  
của Giám đốc Sở Công nghiệp Tiền Giang)*

#### **I. MỤC ĐÍCH:**

Quy trình này nhằm quy định thống nhất về thủ tục, hồ sơ, trình tự thực hiện công tác thẩm định thiết kế cơ sở của dự án xây dựng các công trình công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

#### **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:**

- Quy trình này được áp dụng cho: Phòng Quản lý Điện, Phòng Kỹ thuật an toàn công nghiệp, Phòng Tổ chức - Hành chính (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả), các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Công nghiệp và các cơ quan, chủ đầu tư có liên quan.

- Quy trình này được áp dụng trong việc thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án xây dựng **công trình công nghiệp** trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (hoặc các dự án liên quan đến nhiều chuyên ngành nhưng chức năng quản lý của Sở Công nghiệp có yếu tố quyết định tính chất, mục tiêu dự án, công trình đầu tư xây dựng).

- Việc thẩm định thiết kế cơ sở được thực hiện đối với các dự án xây dựng công trình công nghiệp thuộc nhóm B, C không phân biệt nguồn vốn (Các dự án thuộc nhóm B, C được phân loại theo tổng mức đầu tư tại **Phụ lục 1** kèm theo Quy trình này), trừ các trường hợp sau:

a) Các dự án nhóm B,C do các Bộ và Tổng công ty nhà nước đầu tư;  
b) Các dự án nhóm B,C có công trình xây dựng theo tuyến qua nhiều địa phương (*tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*).

c) Các công trình chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, gồm:

+ Công trình xây dựng cho mục đích tôn giáo;

+ Các công trình xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng; trừ trường hợp người quyết định đầu tư thấy cần thiết và yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Công trình công nghiệp gồm: công trình khai thác than; khai thác quặng; công trình khai thác dầu, khí; công trình công nghiệp hóa chất, hóa dầu; công trình kho xăng, dầu, khí hóa lỏng và tuyến ống phân phối khí, dầu; công trình luyện kim; công trình cơ khí, chế tạo; công nghiệp điện tử - tin học; công trình năng lượng; công trình công nghiệp nhẹ; công trình công nghiệp thực

phẩm; công trình sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp (trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng).

(Danh mục các công trình công nghiệp tại **Phụ lục 2** kèm theo Quy trình này).

### III. NỘI DUNG:

#### 1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Hồ sơ đề nghị thẩm định được tiếp nhận tại Phòng Tổ chức - Hành chính (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) - Sở Công nghiệp tỉnh Tiền Giang.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn, nhận hồ sơ theo quy định.

Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm 04 bộ (trong trường hợp các dự án cần ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Công nghiệp Tiền Giang sẽ yêu cầu chủ đầu tư cung cấp thêm), gồm:

- Văn bản đề nghị (đối với cơ quan đầu mối thẩm định) hoặc Tờ trình (đối với chủ đầu tư được ủy quyền) thẩm định thiết kế cơ sở;

- Thuyết minh dự án;

- Thuyết minh thiết kế cơ sở; (theo điểm 2, **Phụ lục 3** kèm theo Quy trình này)

- Các bản vẽ thiết kế cơ sở; (theo điểm 3, **Phụ lục 3** kèm theo Quy trình này)

- Văn bản chấp thuận về quy hoạch xây dựng đối với dự án không có trong quy hoạch xây dựng;

- Các văn bản pháp lý có liên quan.

#### 2. Thẩm định hồ sơ:

##### 2.1. Phân công nhiệm vụ các phòng thuộc Sở Công nghiệp:

- Phòng Tổ chức - Hành chính (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) có trách nhiệm chuyển hồ sơ thẩm định đến phòng chuyên môn thuộc Sở Công nghiệp để giải quyết.

- Căn cứ hồ sơ đề nghị thẩm định, phòng chuyên môn tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở.

Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở, gồm:

+ Kiểm tra, đối chiếu sự đầy đủ và tính hợp lệ của toàn bộ hồ sơ;

+ Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng; sự kết nối với công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào;

+ Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, môi trường, phòng chống cháy nổ;

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tư vấn, năng lực hành nghề của cá nhân lập thiết kế cơ sở theo quy định.

Trong quá trình thẩm định, tùy theo tính chất phức tạp của từng dự án, từng công trình, phòng chuyên môn có trách nhiệm tham mưu, đề xuất lãnh đạo Sở tổ chức hội nghị hoặc có văn bản để lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn.

- Phòng chuyên môn dự thảo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở (kèm theo bộ hồ sơ) trình lãnh đạo xem xét, quyết định (theo **phụ lục 4** kèm theo Quy trình này).

#### 2.2. Thời gian thẩm định:

- Đối với dự án nhóm B: thời gian thẩm định không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với dự án nhóm C: thời gian thẩm định không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ không đủ điều kiện xem xét phê duyệt hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc giải trình thêm, phòng chuyên môn dự thảo thông báo bằng văn bản (chỉ một lần duy nhất) tất cả nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và trình lãnh đạo Sở. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, nếu chủ đầu tư không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Sở Công nghiệp sẽ trả hồ sơ về cơ quan đầu mối thẩm định hoặc chủ đầu tư.

#### 3. Xem xét của lãnh đạo Sở:

- Sau khi xem xét, nếu đồng ý, lãnh đạo Sở sẽ ký kết quả thẩm định thiết kế cơ sở.

- Trường hợp lãnh đạo Sở yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc xem xét lại thì bộ phận chuyên môn phải hoàn thiện theo yêu cầu và trình lại lãnh đạo Sở.

#### 4/ Trả kết quả thẩm định và lưu hồ sơ:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm trả kết quả thẩm định và 3 bộ hồ sơ thẩm định (có dấu xác nhận đã thẩm định) cho cơ quan đầu mối thẩm định hoặc chủ đầu tư theo qui định.

- Kết quả thẩm định và hồ sơ thẩm định được lưu 01 bộ tại Sở Công nghiệp (theo Quyết định số 07/QĐ-SCN ngày 16/02/2006 của Sở Công nghiệp Tiền Giang về việc ban hành Quy chế thực hiện công tác văn thư - lưu trữ tại cơ quan Sở Công nghiệp).

#### IV. LỆ PHÍ THẨM ĐỊNH.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 5361/BTC-CST ngày 24/4/2006 và Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000 của Bộ Tài chính./.

**GIÁM ĐỐC**

**Đặng Thanh Liêm**

**PHỤ LỤC 1**  
**PHÂN LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-SCN ngày 25 tháng 4 năm 2007*  
*của Giám đốc Sở Công nghiệp Tiền Giang)*

STT	LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
<b>I</b>	<b>Dự án quan trọng quốc gia</b>	Theo Nghị quyết số 66/2006/QH11 của Quốc hội
<b>II</b>	<b>Nhóm A</b>	
1	Các dự án đầu tư xây dựng công trình: thuộc lĩnh vực bảo vệ an ninh, quốc phòng có tính chất bảo mật quốc gia, có ý nghĩa chính trị - xã hội quan trọng.	Không kể mức vốn
2	Các dự án đầu tư xây dựng công trình: sản xuất chất độc hại, chất nổ; hạ tầng khu công nghiệp	Không kể mức vốn
3	Các dự án đầu tư xây dựng công trình: công nghiệp điện, khai thác dầu khí, hóa chất, phân bón, chế tạo máy, xi măng, luyện kim, khai thác chế biến khoáng sản, các dự án giao thông (cầu, cảng biển, cảng sông, sân bay, đường sắt, đường quốc lộ), xây dựng khu nhà ở.	Trên 1.500 tỷ đồng
4	Các dự án đầu tư xây dựng công trình: thủy lợi, giao thông (khác ở điểm II-3), cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật, kỹ thuật điện, sản xuất thiết bị thông tin, điện tử, tin học, hóa dược, thiết bị y tế, công trình cơ khí khác, sản xuất vật liệu, бру chính, viễn thông.	Trên 1.000 tỷ đồng
5	Các dự án đầu tư xây dựng công trình: công nghiệp nhẹ, sành sứ, thủy tinh, in, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông, lâm sản.	Trên 700 tỷ đồng
6	Các dự án đầu tư xây dựng công trình: y tế, văn hóa, giáo dục, phát thanh, truyền hình, xây dựng dân dụng khác (trừ xây dựng khu nhà ở), kho tàng, du lịch, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học và các dự án khác.	Trên 500 tỷ đồng

<b>III</b>	<b>Nhóm B</b>	
1	Các dự án đầu tư xây dựng công trình: công nghiệp điện, khai thác dầu khí, hóa chất, phân bón, chế tạo máy, xi măng, luyện kim, khai thác chế biến khoáng sản, các dự án giao thông (cầu, cảng biển, cảng sông, sân bay, đường sắt, đường quốc lộ), xây dựng khu nhà ở.	Từ 75 đến 1.500 tỷ đồng
2	Các dự án đầu tư xây dựng công trình: thủy lợi, giao thông (khác ở điểm II-3), cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật, kỹ thuật điện, sản xuất thiết bị thông tin, điện tử, tin học, hóa dược, thiết bị y tế, công trình cơ khí khác, sản xuất vật liệu, bưu chính, viễn thông.	Từ 50 đến 1.000 tỷ đồng
3	Các dự án đầu tư xây dựng công trình: hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới, công nghiệp nhẹ, sành sứ, thủy tinh, in, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông, lâm sản.	Từ 40 đến 700 tỷ đồng
4	Các dự án đầu tư xây dựng công trình: y tế, văn hóa, giáo dục, phát thanh, truyền hình, xây dựng dân dụng khác (trừ xây dựng khu nhà ở), kho tàng, du lịch, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học và các dự án khác.	Từ 15 đến 500 tỷ đồng
<b>IV</b>	<b>Nhóm C</b>	
1	Các dự án đầu tư xây dựng công trình: công nghiệp điện, khai thác dầu khí, hóa chất, phân bón, chế tạo máy, xi măng, luyện kim, khai thác chế biến khoáng sản, các dự án giao thông (cầu, cảng biển, cảng sông, sân bay, đường sắt, đường quốc lộ). Các trường phổ thông nằm trong quy hoạch (không kể mức vốn), xây dựng khu nhà ở.	Dưới 75 tỷ đồng
2	Các dự án đầu tư xây dựng công trình: thủy lợi, giao thông (khác ở điểm II-3), cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật, kỹ thuật điện, sản xuất thiết bị thông tin, điện tử, tin học, hóa dược, thiết bị y tế, công trình cơ khí khác, sản xuất vật liệu, bưu chính, viễn thông.	Dưới 50 tỷ đồng
3	Các dự án đầu tư xây dựng công trình: công nghiệp nhẹ, sành sứ, thủy tinh, in, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông, lâm sản.	Dưới 40 tỷ đồng
4	Các dự án đầu tư xây dựng công trình: y tế, văn hóa, giáo dục, phát thanh, truyền hình, xây dựng dân dụng khác (trừ xây dựng khu nhà ở), kho tàng, du lịch, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học và các dự án khác.	Dưới 15 tỷ đồng

**PHỤ LỤC 2**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-SCN ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Giám đốc Sở Công nghiệp Tiền Giang)*

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP****1. Công trình khai thác than**

- a. Công trình mỏ than hầm lò.
- b. Công trình mỏ than lộ thiên.
- c. Công trình chọn rửa, tuyển than.

**2. Công trình khai thác quặng**

- a. Công trình mỏ quặng hầm lò.
- b. Công trình mỏ quặng lộ thiên.
- c. Công trình tuyển quặng, làm giàu quặng.

**3. Công trình khai thác dầu, khí đốt**

- a. Công trình dàn khoan thăm dò, khai thác trên biển.

**4. Công trình công nghiệp hóa chất và hóa dầu, chế biến khí**

- a. Công trình sản xuất hóa chất cơ bản, hóa chất tiêu dùng.
- b. Công trình sản xuất hóa dược, hóa mỹ phẩm.
- c. Công trình sản xuất phân bón (urê, DAP).
- d. Công trình sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
- e. Nhà máy lọc hóa dầu.
- f. Nhà máy chế biến khí.

**5. Kho xăng dầu, khí hóa lỏng và tuyến ống dẫn khí, dầu**

- a. Kho xăng dầu.
- b. Kho chứa khí hóa lỏng.
- c. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.
- d. Tuyến ống dẫn khí, dầu

**6. Công trình luyện kim**

- a. Công trình công nghiệp luyện kim, màu.
- b. Công trình luyện, cán thép.

**7. Công trình cơ khí, chế tạo**

- a. Công trình cơ khí chế tạo máy công cụ các loại.
- b. Công trình chế tạo thiết bị công nghiệp.
- c. Công trình lắp ráp, sửa chữa ô tô, xe máy.

**8. Công nghiệp điện tử, tin học**

- a. Công trình lắp ráp sản phẩm (sản phẩm tương đương TV hay máy vi tính).
- b. Chế tạo linh kiện, phụ tùng, cụm linh kiện (sản phẩm tương đương mạch in điện tử hay IC).

**9. Công trình năng lượng**

- a. Công trình nguồn nhiệt điện.
- b. Công trình nguồn thủy điện.
- c. Công trình nguồn điện nguyên tử.
- d. Công trình đường dây và trạm biến áp.

**10. Công trình công nghiệp nhẹ**

- a. Nhà máy dệt.
- b. Nhà máy in nhuộm.
- c. Nhà máy sản xuất các sản phẩm may.
- d. Nhà máy thuộc da và sản xuất các sản phẩm từ da.
- e. Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa.
- f. Nhà máy sản xuất đồ sành sứ, thủy tinh.
- g. Nhà máy bột giấy và giấy.

**11. Công trình chế biến thực phẩm**

- a. Nhà máy sản xuất dầu ăn, hương liệu.
- b. Nhà máy sản xuất rượu, bia, nước giải khát.
- c. Nhà máy sản xuất thuốc lá.
- d. Nhà máy sữa.
- e. Nhà máy sản xuất bánh kẹo, mỳ ăn liền.
- f. Kho đông lạnh.

**PHỤ LỤC 3**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /QĐ-SCN ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Giám đốc Sở Công nghiệp Tiền Giang)*

**NỘI DUNG THIẾT KẾ CƠ SỞ CỦA DỰ ÁN**

1. Nội dung thiết kế cơ sở bao gồm phần thuyết minh và phần bản vẽ, bảo đảm thể hiện được các phương án thiết kế, là căn cứ để xác định tổng mức đầu tư và triển khai các bước thiết kế tiếp theo.

**2. Phần thuyết minh thiết kế cơ sở bao gồm các nội dung:**

a) Đặc điểm tổng mặt bằng; phương án tuyến công trình đối với công trình xây dựng theo tuyến; phương án kiến trúc đối với công trình có yêu cầu kiến trúc; phương án và sơ đồ công nghệ đối với công trình có yêu cầu công nghệ;

b) Kết cấu chịu lực chính của công trình; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ môi trường; hệ thống kỹ thuật và hệ thống hạ tầng kỹ thuật công trình, sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào;

c) Mô tả đặc điểm tải trọng và các tác động đối với công trình;

d) Danh mục các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng.

**3. Phần bản vẽ thiết kế cơ sở được thể hiện với các kích thước chủ yếu, bao gồm:**

a) Bản vẽ tổng mặt bằng, phương án tuyến công trình đối với công trình xây dựng theo tuyến;

b) Bản vẽ thể hiện phương án kiến trúc đối với công trình có yêu cầu kiến trúc;

c) Sơ đồ công nghệ đối với công trình có yêu cầu công nghệ;

d) Bản vẽ thể hiện kết cấu chịu lực chính của công trình; bản vẽ hệ thống kỹ thuật và hệ thống hạ tầng kỹ thuật công trình.



**PHỤ LỤC 4**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-SCN ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Giám đốc Sở Công nghiệp Tiền Giang)

UBND TỈNH TIỀN GIANG  
**SỞ CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /....., ngày..... tháng..... năm.....

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ CÁC CÔNG TRÌNH  
THUỘC DỰ ÁN .....**

Kính gửi: .....(Cơ quan, đơn vị là đầu mối thẩm định dự án)

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số ngày..... tháng ..... năm .. của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan).

Sau khi thẩm định, Sở Công nghiệp tỉnh Tiền Giang thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình như sau:

**1) Thông tin chung về các công trình thuộc dự án:**

- Tên công trình
- Loại, cấp công trình
- Thuộc dự án
- Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án
- Chủ đầu tư...
- Địa điểm xây dựng
- Diện tích đất sử dụng cho dự án
- Nhà thầu lập thiết kế cơ sở
- Quy mô xây dựng, công suất thiết kế, các thông số kỹ thuật chủ yếu
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng

- Nội dung xây dựng và phương án thiết kế:
  - + Về tổng mặt bằng, mặt bằng, tuyến công trình, sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật bên ngoài hàng rào.
  - + Về kiến trúc, kết cấu chịu lực chính, hệ thống kỹ thuật công trình, công trình hạ tầng kỹ thuật.
  - + Về phòng chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, các nội dung khác có liên quan.
  - + Về công nghệ (nếu có).

### **2) Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở:**

- Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng; sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào.
- Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, môi trường, phòng chống cháy nổ.
- Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tư vấn, năng lực hành nghề của cá nhân lập thiết kế cơ sở theo quy định.

### **3) Kết luận:**

- Thiết kế cơ sở đảm bảo hay không đảm bảo điều kiện để triển khai các công việc tiếp theo.
- Những lưu ý, yêu cầu đối với chủ đầu tư (nếu có)

#### **Nơi nhận:**

- Như trên,
- Lưu:

#### **GIÁM ĐỐC**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*